

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 21 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1603/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 và Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua kế hoạch bổ sung vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh thông qua bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh thông qua kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024,

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 3268/TTr-SKHĐT ngày 27 tháng 12 năm 2023 về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 với số vốn 5.506 tỷ 541 triệu đồng cho các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện (Có các biểu kế hoạch vốn chi tiết kèm theo).

Điều 2.

1. Giao các chủ đầu tư: Tập trung các giải pháp cụ thể tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc đền bù, giải phóng mặt bằng; đẩy nhanh tiến độ thi công công trình,

dự án. Lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực kỹ thuật và tài chính, kinh nghiệm để triển khai đúng tiến độ thi công, bảo đảm chất lượng công trình, hàng hóa, dịch vụ; khẩn trương hoàn thiện hồ sơ của các công trình, dự án có khối lượng được nghiệm thu, làm thủ tục thanh toán ngay với Kho bạc nhà nước. Đối với các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng, phải khẩn trương phê duyệt quyết toán đảm bảo theo quy định.

2. Các sở chuyên ngành: Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện dự án; tổ chức thẩm định, trình phê duyệt thiết kế - dự toán theo quy định; giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

3. Giao các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Cục thuế và các đơn vị có liên quan thực hiện tốt công tác đấu giá quyền sử dụng đất và định giá đất đối với dự án đấu giá quyền sử dụng đất để đảm bảo nguồn thu theo dự toán đã giao; căn cứ tiến độ thu ngân sách, Sở Tài chính kịp thời nhập Tabmis toàn bộ kế hoạch vốn đã giao để tạo điều kiện cho các chủ đầu tư giải ngân các nguồn vốn.

4. Đối với vốn tỉnh phân cấp các huyện, thị xã, thành phố quản lý, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 cho các đơn vị, chủ đầu tư trực thuộc sau khi đã thông qua Hội đồng nhân dân cùng cấp phân bổ và giao kế hoạch vốn ngân sách địa phương năm 2024 theo quy định, đảm bảo tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ Nghị quyết HĐND tỉnh và báo cáo kết quả giao vốn về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trước ngày 20 tháng 01 năm 2024 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Việc phân bổ vốn năm 2024 phải đảm bảo nguyên tắc, thứ tự ưu tiên sau:

- + Danh mục dự án bố trí vốn năm 2024 phải đảm bảo nguyên tắc, tiêu chí quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 29/2021/QH15 của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- + Bố trí vốn đối ứng cho các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình mục tiêu.

- + Bố trí vốn tắt toán cho các công trình đã quyết toán.

- + Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp, dự án có khả năng hoàn thành trong năm 2024.

- + Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, số vốn còn lại bố trí vốn cho các dự án khởi công mới đảm bảo đủ thủ tục đầu tư.

- Việc triển khai giao kế hoạch vốn phải đảm bảo đúng cơ cấu về nguồn vốn do Ủy ban nhân dân tỉnh giao và khả năng huy động của địa phương cho các xã nông thôn mới về đích năm 2024.

- Tiếp tục sử dụng tiền sử dụng đất khối huyện ưu tiên đầu tư cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo, xây dựng nông thôn mới và các nhiệm vụ thuộc đối tượng quy định của Luật đầu tư công. Thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư, công tác GPMB; khắc phục hạn chế trong việc chậm triển khai thực hiện dự án đầu tư công, chậm giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm, phân đấu giải ngân hết số vốn được giao năm 2024.

- Bố trí vốn đầu tư công phải đảm bảo đúng tính chất, nội dung, không bố trí vốn cho các công trình phải sử dụng nguồn vốn sự nghiệp như công trình duy tu, sửa chữa, bảo trì các cơ sở vật chất hiện có. Chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, cơ quan thanh tra, kiểm toán, cơ quan có liên quan khác về tính chính xác của thông tin số liệu của dự án, mức vốn phân bổ cho từng dự án theo quy định pháp luật.

5. Đối với 03 Chương trình mục tiêu quốc gia:

- Giao Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc và Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới triển khai thực hiện các dự án thành phần của từng chương trình theo quy định.

- Căn cứ số vốn được giao của 03 chương trình mục tiêu quốc gia, UBND các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương phê duyệt dự án và giao chi tiết vốn cho từng dự án đầu tư đến từng chủ đầu tư (các đơn vị chuyên môn hoặc UBND cấp xã tùy theo năng lực của từng chủ đầu tư theo quy định). Đối với dự án đầu tư có cùng mục tiêu và thực hiện trên cùng một địa bàn cấp xã, cấp huyện, UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động lồng ghép các nguồn vốn của 03 chương trình đã được giao ngay từ khâu chuẩn bị thực hiện dự án tránh dàn trải, chồng chéo, trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công.

- Kế hoạch vốn 03 Chương trình mục tiêu quốc gia nguồn NSTW năm 2023 chưa giải ngân hết được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến hết ngày 31/12/2024 theo Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội.

6. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Thực hiện rà soát, báo cáo phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 vốn tỉnh phân cấp các huyện, thị xã, thành phố quản lý. Trường hợp phát hiện phân bổ không đúng nguyên tắc, thứ tự ưu tiên bố trí vốn, tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực, nhiệm vụ của kế hoạch vốn đầu tư công đã được giao, không đảm bảo các yêu cầu theo quy định của pháp luật đầu tư công, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công; tham mưu UBND tỉnh họp giao ban XDCB định kỳ hằng tháng để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Chủ động rà soát, tham mưu UBND tỉnh điều chuyển vốn đối với các dự án triển khai chậm, bổ sung vốn cho các dự án có khối lượng hoàn thành và giải ngân tốt, đảm bảo tỷ lệ giải ngân cuối năm phấn đấu đạt trên 95% kế hoạch vốn được giao.

7. Giao Kho bạc nhà nước tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục vận hành hệ thống Tabmis, báo cáo giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 đã giao đảm bảo chính xác, kịp thời.

8. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các chủ đầu tư: Thực hiện có hiệu quả Công điện số 11/CĐ-BKHĐT ngày 12/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách năm 2024, trong đó xác định giải ngân vốn đầu tư công năm 2024 là nhiệm vụ chính trị trọng tâm. Tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc về công tác đấu giá quyền sử dụng đất với kết quả cao nhất để có nguồn thu giải ngân vốn đầu tư công; Tiếp tục phát huy

hiệu quả hoạt động của Tô rà soát vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh để chỉ đạo sát sao, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh của các dự án. Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành dự án kết nối, dự án có tác động liên kết vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững. Đề cao kỷ luật, kỷ cương đầu tư công, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở làm chậm tiến độ giao vốn, giải ngân vốn; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp giải ngân chậm, gắn kết quả giải ngân với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đến hết niên độ ngân sách năm 2024, chủ đầu tư không giải ngân tối thiểu đạt 95% kế hoạch được giao là một trong các tiêu chí để xem xét, đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu và cán bộ, công chức liên quan theo quy định. Chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công. Định kỳ trước ngày 25 hằng tháng, hằng quý báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 đồng gửi các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

9. Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 được phép giải ngân đến hết ngày 31/01/2025.


10. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan tổ chức phát động phong trào thi đua đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ: KH và ĐT, TC;
- Kiểm toán nhà nước khu vực XIII;
- TTTU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- TT. HĐND các huyện, thị, thành phố;
- LĐVP, các Phòng, Trung tâm;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Tuệ Hiền

BIỂU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 2123/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		
			Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	
	TỔNG SỐ	5.506.541	5.506.541		
I	Vốn ngân sách địa phương	4.766.850	4.766.850		Chi tiết biểu 1
1	Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	493.310	493.310		
2	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	3.109.740	3.109.740		
2.1	Khối tỉnh	2.431.580	2.431.580		
2.2	Khối huyện	678.160	678.160		
3	Đầu tư từ nguồn thu Xổ số kiến thiết	1.146.000	1.146.000		
4	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương	17.800	17.800		
II	Vốn ngân sách trung ương	739.691	739.691		
	Vốn trong nước	739.691	739.691		Chi tiết biểu 2
1	Các Chương trình mục tiêu	395.800	395.800		
2	Các Chương trình mục tiêu quốc gia	343.891	343.891		
-	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	188.432	188.432		
-	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	3.699	3.699		
-	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	151.760	151.760		

STT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt dự án/phê duyệt chủ trương đầu tư		Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Đã bố trí vốn đến năm 2023	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024				Chủ đầu tư
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMDT			Tổng số	Trong đó:			
							Chi XDCB tập trung	Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	
	<i>Đầu tư cho xây dựng nông thôn mới tối thiểu 30%</i>					15.288		15.288		
10	Huyện Bù Đốp					53.720	25.300	28.420		
	<i>Trong đó:</i>									
	<i>Đầu tư cho xây dựng nông thôn mới tối thiểu 30%</i>					8.526		8.526		
11	Huyện Phú Riềng					71.480	26.400	45.080		
	<i>Trong đó:</i>									
	<i>Đầu tư cho xây dựng nông thôn mới tối thiểu 30%</i>					13.524		13.524		
B	Trả nợ vay ODA (Dự án Minh Lập - Lộc Hiệp)		495.557	64.860	33.000	16.070	16.070			Sở Tài chính
C	Hoàn trả vốn ứng trước ngân sách trung ương					10.000	10.000			
D	Hoàn trả ngân sách tỉnh					1.583.000	-	1.583.000		Sở Tài chính
I	Hụt thu tiền sử dụng đất khối tỉnh năm 2022					1.533.000		1.533.000		
II	Hoàn trả nguồn hỗ trợ thành phố Hồ Chí Minh					50.000		50.000		
E	Vốn đối ứng ngân sách trung ương		2.546.000	2.203.000	1.403.685	526.600	-	152.200	374.400	-
1	Chương trình MTQG nông thôn mới			1.295.000	1.136.000	159.000			159.000	Văn phòng Điều phối Xây dựng NTM phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh giao chi tiết vốn
2	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững			250.000	161.000	15.400	-		15.400	Giao Dân tộc chủ trì, phối hợp với Sở LĐTBXH và Sở KHĐT tham mưu UBND tỉnh phân bổ chi tiết vốn
-	Vốn đối ứng NSTW					5.000			5.000	

STT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt dự án/phê duyệt chủ trương đầu tư		Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Đã bố trí vốn đến năm 2023	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024					Chủ đầu tư
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMDT			Tổng số	Trong đó:				
							Chi XDCB tập trung	Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương	
-	Vốn giám 500 hộ nghèo theo kế hoạch của tỉnh					10.400			10.400		
3	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			80.000	36.000	19.000			19.000		Giao Dân tộc chủ trì, phối hợp với Sở KHĐT tham mưu UBND tỉnh giao chi tiết vốn
4	Dự án tăng cường khả năng thoát lũ Suối Rát		646.000	186.000		50.000			50.000		Ban QLDA ĐTXD tỉnh
5	Xây dựng đường giao thông phía Tây QL 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư	2292/QĐ-UBND ngày 30/10/2019; 387/QĐ-UBND ngày 8/2/2021; 1631/QĐ-UBND ngày 7/9/2022	1.450.000	345.000	50.685	256.200		152.200	104.000		Ban QLDA ĐTXD tỉnh
6	Nâng cấp, mở rộng QL 13 đoạn từ ngã ba Lộc Tấn đến cửa khẩu quốc tế Hoa Lư	987/QĐ-UBND ngày 7/5/2020	450.000	47.000	20.000	27.000			27.000		Ban QLDA ĐTXD tỉnh
F	Vốn tất toán các công trình đã quyết toán			154.375	149.318	24.180		2.980	21.200		Phụ lục 1.1
G	Vốn thực hiện dự án		6.855.557	6.779.500	3.138.658	1.625.240	163.640	693.400	750.400	17.800	
G1	Dự án chuyển tiếp		6.477.557	6.439.000	3.138.658	1.496.240	138.640	693.400	646.400	17.800	
1	Giao thông - vận tải & Hạ tầng đô thị		5.191.557	4.406.600	1.953.903	904.800	43.600	693.400	150.000	17.800	
1	Đường Đồng Tiến - Tân Phú, huyện Đồng Phú	2293/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	180.000	110.000	65.600	43.600	43.600				Ban QLDA ĐTXD tỉnh
2	Xây dựng đường kết nối ngang QL.14 kéo dài ĐT 755 nối ĐT 753	1969/QĐ-UBND ngày 29/7/2021	100.000	90.000	76.000	14.000		14.000			Ban QLDA ĐTXD tỉnh
3	Xây dựng đường phía Tây QL.13 kết nối Bầu Bàng	1328/QĐ-UBND ngày 24/5/2021; 3158/QĐ-UBND ngày 16/12/2021	440.000	396.000	51.999	100.000			100.000		Ban QLDA ĐTXD tỉnh

STT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt dự án/phê duyệt chủ trương đầu tư		Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Đã bố trí vốn đến năm 2023	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024				Chủ đầu tư
		Số quyết định: ngày, tháng, năm	TMDT			Tổng số	Trong đó:			
							Chi XDCB tập trung	Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	
4	Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới - Tiểu dự án tỉnh Bình Phước (đường Minh Lập - Lộc Hiệp)	2016/QĐ-UBND ngày 27/7/2016; 920/QĐ-UBND ngày 17/4/2017; 3204/QĐ-UBND ngày 7/12/2017; 1901/QĐ-UBND ngày 21/7/2021	495.557	423.000	355.174	17.800			17.800	Ban QLĐA ĐTXD tỉnh
5	Xây dựng đường Trường Chinh (đoạn qua khu đô thị Cát Trùng)	2409/QĐ-UBND ngày 16/9/2021	80.000	72.000	10.000	20.000		20.000		UBND TP Đồng Xoài
6	Xây dựng đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ đường Nguyễn Bình đến QL.14 và đoạn từ đường Lê Duẩn đến đường Trần Phú)	1988/QĐ-UBND ngày 19/8/2020	250.000	225.000	116.000	40.000		40.000		UBND TP Đồng Xoài
7	Xây dựng đường từ TTIC huyện Đồng Phú đến khu quy hoạch công nghiệp - thương mại - dịch vụ Becamex Bình Phước	2129/QĐ-UBND ngày 28/8/2020	372.000	334.800	150.000	20.000		20.000		UBND huyện Đồng Phú
8	Xây dựng đường trục chính từ ĐT.741 vào khu công nghiệp và dân cư Đồng Phú	213/QĐ-UBND ngày 25/01/2021	340.000	306.000	42.000	15.000		15.000		UBND huyện Đồng Phú
9	Xây dựng đường từ ĐT.741 vào khu công nghiệp Nam Đồng Phú mở rộng	215/QĐ-UBND ngày 25/01/2021	130.000	117.000	35.550	15.000		15.000		UBND huyện Đồng Phú
10	Nâng cấp mở rộng đường đường Phú Riêng Dô từ TTIC huyện đi Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú, huyện Đồng Phú	1607/QĐ-UBND ngày 22/4/2021	38.000	34.200	2.000	15.000		15.000		UBND huyện Đồng Phú
11	Xây dựng đường liên xã Lộc Thái - Lộc Khánh kết nối QL.13	2138/QĐ-UBND ngày 24/8/2022	30.000	27.000	14.700	12.000		12.000		UBND huyện Lộc Ninh
12	Xây dựng đường liên xã Lộc Điền - Lộc Khánh kết nối QL.13	2204/QĐ-UBND ngày 30/8/2021	30.000	27.000	16.000	11.000		11.000		UBND huyện Lộc Ninh
13	Xây dựng đường liên xã Lộc Thiện - Lộc Thành kết nối QL.13	1461/QĐ-UBND ngày 03/7/2021	45.000	40.500	24.000	16.000		16.000		UBND huyện Lộc Ninh
14	Xây dựng đường tránh trung tâm hành chính huyện Bù Đốp	2063/QĐ-UBND ngày 12/8/2021	160.000	54.500	35.000	19.000		19.000		UBND huyện Bù Đốp
15	Nâng cấp, mở rộng đường từ ĐT.759B đi trung tâm thương mại huyện Bù Đốp	362/QĐ-UBND ngày 05/2/2021	55.000	49.500	27.000	20.000		20.000		UBND huyện Bù Đốp
16	Xây dựng đường Hùng Vương nối dài	236/QĐ-UBND ngày 26/01/2021	80.000	72.100	16.000	20.000		20.000		UBND huyện Bù Đốp
17	Nâng cấp, mở rộng đường từ ĐT.759B đoạn từ đôn biển phông 789 đi sông Măng qua cửa khẩu Hoàng Diệu	3281/QĐ-UBND ngày 30/12/2021	110.000	99.100	21.000	20.000		20.000		UBND huyện Bù Đốp

STT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt dự án/phê duyệt chủ trương đầu tư		Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Đã bố trí vốn đến năm 2023	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024					Chủ đầu tư
		Số quyết định: ngày, tháng, năm	TMĐT			Tổng số	Trong đó:				
							Chi XD/CB tập trung	Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương	
18	Nâng cấp, mở rộng đường DT 760 từ ngã tư DT 741 đến cầu Đăk Ô xã Phú Văn (Tuyến 1) và đường liên xã Đức Hạnh - Phú Văn từ DT 741 đến ngã tư Quốc Tế, xã Phú Văn (Tuyến 2)	2140/QĐ-UBND ngày 28/8/2020	150.000	135.000	90.000	25.000		25.000			UBND huyện Bù Gia Mập
19	Nâng cấp mở rộng đường từ cầu bắc qua Sông Bè (kết nối TX Phước Long và huyện Bù Gia Mập đến QL 14C)	2408/QĐ-UBND ngày 16/9/2021	75.000	67.500	24.000	25.000		25.000			UBND huyện Bù Gia Mập
20	Nâng cấp, mở rộng đường DH từ xã Đa Kĩa qua xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập đi xã Long Bình, huyện Phú Riềng	584/QĐ-UBND ngày 11/3/2021	60.000	54.000	28.000	25.000		25.000			UBND huyện Bù Gia Mập
21	Xây dựng các tuyến đường khu trung tâm hành chính huyện	2125/QĐ-UBND ngày 27/08/2020	90.000	81.000	65.000	16.000		16.000			UBND huyện Bù Gia Mập
22	Xây dựng Đường từ QL.14 xã Đức Liễu đi DT755 xã Thống Nhất	2142/QĐ-UBND ngày 28/8/2020	60.000	54.000	48.000	5.000		5.000			UBND huyện Bù Đàng
23	Nâng cấp, mở rộng đường từ QL.14 đi xã Đăk Nhau	2175/QĐ-UBND ngày 01/9/2020	80.000	72.000	51.000	20.000		20.000			UBND huyện Bù Đàng
24	Xây dựng đường liên xã Phước Sơn đi Đồng Nai, huyện Bù Đàng (kết nối đường Vườn Chuối - Bù Lạch)	595/QĐ-UBND ngày 12/3/2021	60.000	54.000	48.000	5.000		5.000			UBND huyện Bù Đàng
25	Dự án nâng cấp, mở rộng đường DT 752 (đoạn thị xã Bình Long đi trường chuyên Bình Long)	2784/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	91.000	18.100	6.800	10.000		10.000			UBND thị xã Bình Long
26	Xây dựng đường Lê Đại Hành thị xã Bình Long nối dài tiếp giáp huyện Hòn Quan	469/QĐ-UBND ngày 26/2/2021	130.000	79.300	25.580	30.000		30.000			UBND thị xã Bình Long
27	Nâng cấp mở rộng đường Nguyễn Thái Học nối dài kết nối huyện Hòn Quan	588/QĐ-UBND ngày 11/3/2021	130.000	117.000	45.000	30.000		30.000			UBND thị xã Bình Long
28	Xây dựng, láng nhựa đường từ DT 741 đến đường vòng quanh núi Bà Rá	3025/QĐ-UBND ngày 29/11/2021	50.000	45.000	25.000	20.000		20.000			UBND thị xã Phước Long
29	Xây dựng, láng nhựa đường từ DT 741 (gần Công ty cao su Phước Long, huyện Phú Riềng) đến đường DT 759 (khu vực Long Điền, Long Phước)	2208/QĐ-UBND ngày 30/8/2021	60.000	54.000	28.500	20.000		20.000			UBND thị xã Phước Long
30	Xây dựng cầu bắc qua Sông Bè (nối thị xã Phước Long với huyện Bù Gia Mập)	2209/QĐ-UBND ngày 30/8/2021	80.000	72.000	30.000	40.000		40.000			UBND thị xã Phước Long

STT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt dự án/phê duyệt chủ trương đầu tư		Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Đã bố trí vốn đến năm 2023	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024					Chủ đầu tư
		Số quyết định, ngày, tháng, năm	TMDT			Tổng số	Trong đó:				
							Chi XDCB tập trung	Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương	
31	Xây dựng đường từ ĐT.759 đi qua khu di tích lịch sử Cây Khế Bà Định và nhà tù Bà Rá	2205/QĐ-UBND ngày 30/8/2021	60.000	54.000	30.000	20.000		20.000			UBND thị xã Phước Long
32	Xây dựng đường trục chính từ xã Tân Khai đi Phước An và Tân Quan, huyện Hớn Quản	550/QĐ-UBND ngày 05/3/2021	180.000	162.000	25.000	20.000		20.000			UBND huyện Hớn Quản
33	Nâng cấp đường từ Ngã 3 Xa Cát vào Khu công nghiệp Việt Kiều, huyện Hớn Quản	2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2020	270.000	243.000	70.000	20.000		20.000			UBND huyện Hớn Quản
34	Xây dựng đường liên xã Phước An đi Tân Hưng và Tân Quan huyện Hớn Quản	3316/QĐ-UBND ngày 29/12/2020	60.000	54.000	31.000	20.000		20.000			UBND huyện Hớn Quản
35	Xây dựng các tuyến đường từ thị trấn Tân Khai kết nối với các tuyến đường đi xã Phước An, Đông Nơ và Minh Đức, huyện Hớn Quản	2064/QĐ-UBND ngày 12/8/2021	110.000	99.000	32.000	20.000		20.000			UBND huyện Hớn Quản
36	Xây dựng đường liên huyện Phú Riềng (xã Long Bình) - Bù Gia Mập (xã Bình Thắng).	2084/QĐ-UBND ngày 16/8/2021	50.000	45.000	22.000	20.000		20.000			UBND huyện Phú Riềng
37	Nâng cấp mở rộng đường liên huyện Phú Riềng - Bù Đăng	1230/QĐ-UBND ngày 13/5/2021	200.000	180.000	110.000	50.000			50.000		UBND huyện Phú Riềng
38	Xây dựng Kết nối đường liên huyện Phú Riềng - Cầu Long Tân - Tân Hưng (Hớn Quản).	3195/QĐ-UBND ngày 23/12/2021	90.000	81.000	28.000	25.400		25.400			UBND huyện Phú Riềng
39	Xây dựng đường từ xã Phú Trung đi xã Phước Tấn, kết nối DH 312 với đường ĐT 759	3072/QĐ-UBND ngày 03/12/2021	120.000	108.000	33.000	20.000		20.000			UBND huyện Phú Riềng
II	Hạ tầng khu công nghiệp, KKT		200.000	180.000	106.700	56.300			56.300		
1	Xây dựng mương thoát nước mưa và thoát nước thải ngoài hàng rào khu công nghiệp Minh Hưng III mở rộng	1029/QĐ-UBND ngày 23/4/2021	50.000	45.000	34.000	10.000			10.000		Ban QLDA ĐTXD tỉnh
2	Xây dựng mương thoát nước mưa và thoát nước thải ngoài hàng rào khu công nghiệp Minh Hưng Sikico mở rộng	1127/QĐ-UBND ngày 04/5/2021	50.000	45.000	14.000	20.000			20.000		Ban QLDA ĐTXD tỉnh
3	Xây dựng mương thoát nước mưa và thoát nước thải ngoài hàng rào khu công nghiệp Minh Hưng - Hàn Quốc kéo dài	1030/QĐ-UBND ngày 23/4/2021	50.000	45.000	27.000	15.000			15.000		Ban QLDA ĐTXD tỉnh
4	Xây dựng nối tiếp mương thoát nước ngoài hàng rào Khu công nghiệp Đồng Xoài III (Đoạn Suối Dinh - Khu CN Đồng Xoài II)	809/QĐ-UBND ngày 30/3/2021	50.000	45.000	31.700	11.300			11.300		Ban QLDA ĐTXD tỉnh

STT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt dự án/phê duyệt chủ trương đầu tư		Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Đã bố trí vốn đến năm 2023	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024				Chủ đầu tư	
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMDT			Tổng số	Trong đó:				
							Chi XD/CB tập trung	Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết		Dầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương
III	Nông nghiệp, thủy lợi, lâm nghiệp		20.000	50.000	30.000	10.000	10.000	-	-	-	
1	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển lâm nghiệp bền vững	1420/QĐ-UBND ngày 01/6/2021	20.000	18.000	13.000	5.000	5.000				Chi cục Kiểm Lâm
2	Bổ sung thêm vốn điều lệ phát triển hợp tác xã			32.000	17.000	5.000	5.000				Liên minh HTX
IV	Giáo dục và Đào tạo		260.000	1.074.000	808.000	264.000	-	-	264.000	-	
1	Hỗ trợ các huyện xây dựng 280 phòng học			840.000	644.000	196.000	-	-	196.000	-	
1.1	Hỗ trợ huyện Bù Đăng 30 phòng học			203.000	182.000	21.000			21.000		
1.2	Hỗ trợ huyện Bù Đốp 30 phòng học			91.000	70.000	21.000			21.000		
1.3	Hỗ trợ huyện Lộc Ninh 70 phòng học			119.000	70.000	49.000			49.000		
1.4	Hỗ trợ huyện Phú Riềng 20 phòng học			81.200	67.200	14.000			14.000		
1.5	Hỗ trợ huyện Hớn Quản 70 phòng học			77.000	28.000	49.000			49.000		
1.6	Hỗ trợ huyện Đồng Phú 40 phòng học			56.000	28.000	28.000			28.000		
1.7	Hỗ trợ thị xã Phước Long 20 phòng học			63.000	49.000	14.000			14.000		
1.8	Hỗ trợ huyện Bù Gia Mập 124 phòng học			86.800	86.800						
1.9	Hỗ trợ thị xã Bình Long 50 phòng học			35.000	35.000						
1.10	Hỗ trợ thị xã Chơn Thành 40 phòng học			28.000	28.000						
2	Xây dựng trường mầm non Đồng Nơ (phục vụ KCN Minh Hưng - Sikico)	237/QĐ-UBND ngày 26/01/2021	30.000	27.000	20.000	7.000			7.000		UBND huyện Hớn Quản
3	Xây dựng trường mầm non Phước Thiện	153/QĐ-UBND ngày 19/01/2021	30.000	27.000	20.000	7.000			7.000		UBND huyện Bù Đốp
4	Xây dựng trường TH Thanh Bình B	883/QĐ-UBND ngày 06/4/2021	30.000	27.000	20.000	7.000			7.000		UBND huyện Bù Đốp
5	Xây dựng trường THPT Bình Long	1990/QĐ-UBND ngày 19/8/2020	150.000	135.000	98.000	35.000			35.000		UBND TX Bình Long
6	Trường mẫu giáo Hoa Phương xã Thọ Sơn, huyện Bù Đăng	2072/QĐ-UBND ngày 13/8/2021	20.000	18.000	6.000	12.000			12.000		UBND huyện Bù Đăng
V	Văn hóa xã hội		330.000	297.000	178.102	96.140	70.040	-	26.100		
1	Hiện đại hóa hệ thống sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình tỉnh Bình Phước	2833/QĐ-UBND ngày 03/11/2021	130.000	117.000	80.572	35.040	35.040				Đài PTTH và Báo Bình Phước

STT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt dự án/phê duyệt chủ trương đầu tư		Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Đã bố trí vốn đến năm 2023	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024					Chủ đầu tư
		Số quyết định: ngày, tháng, năm	TMDT			Tổng số	Trong đó:				
							Chi XD/CB tập trung	Tiền sử dụng đất	Xố số kiến thiết	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương	
2	Xây dựng cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Phước (giai đoạn 2)	3078/QĐ-UBND ngày 03/12/2021	120.000	108.000	81.528	26.100			26.100		Ban QLDA ĐTXD tỉnh
3	Xây dựng Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh BP	3271/QĐ-UBND ngày 30/12/2021	80.000	72.000	16.002	35.000	35.000				Ban QLDA ĐTXD tỉnh
VI	Công nghệ thông tin, chính quyền điện tử, chuyển đổi số		476.000	431.400	61.953	165.000	15.000	-	150.000		
1	Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025	1194/QĐ-UBND ngày 21/7/2023	446.000	401.400	46.953	150.000			150.000		Sở Thông tin và Truyền thông
2	Đầu tư trang thiết bị cho bộ phận một cửa các cấp và lực lượng Công an để triển khai mô hình dịch vụ công theo Đề án 06/CP	1721/QĐ-UBND ngày 25/10/2023	30.000	30.000	15.000	15.000	15.000				Công an tỉnh
G2	Dự án khởi công mới		378.000	340.500	-	129.000	25.000	-	104.000	-	
I	Giao thông - vận tải & Hạ tầng đô thị		100.000	90.000	-	30.000	-	-	30.000	-	
1	Xây dựng đường liên khu phố 4, khu phố 5 TT Chơn thành đến KCN Chơn Thành	79/QĐ-UBND ngày 16/01/2023	100.000	90.000		30.000			30.000		UBND thị xã Chơn Thành
II	Nông nghiệp, thủy lợi, lâm nghiệp		138.000	124.000	-	49.000	-	-	49.000	-	
1	Nạo vét mở rộng lòng suối, xây kè, đường đi suối Dak Woa, huyện Bù Đăng	2043/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	138.000	124.000		49.000			49.000		Ban QLDA ĐTXD tỉnh
III	Công nghệ thông tin, chính quyền điện tử, chuyển đổi số		55.000	50.000	-	25.000	-	-	25.000		
1	Đầu tư hệ thống giám sát giao thông, an ninh trên địa bàn tỉnh	1922/QĐ-UBND ngày 14/10/2022	55.000	50.000		25.000			25.000		Công an tỉnh
IV	Quốc phòng - An ninh		85.000	76.500	-	25.000	25.000	-	-		
1	Sở chỉ huy thống nhất tỉnh Bình Phước - giai đoạn I; Mật danh: HBP-21/GD1	142/QĐ-QK ngày 10/11/2023	50.000	45.000		10.000	10.000				Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh
2	Xây dựng Trại tạm giam Công an tỉnh (giai đoạn 2)	744/QĐ-UBND ngày 10/5/2023	35.000	31.500		15.000	15.000				Công an tỉnh

Phụ lục 1.1
TÁT TOÁN CÔNG TRÌNH ĐÃ QUYẾT TOÁN

(Kèm theo Quyết định số 2123/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt dự toán	Kế hoạch vốn năm 2024	Chủ đầu tư	Ghi chú
	Tổng số		24.180		
1	Xây dựng đường giao thông từ ngã ba Vườn chuối (quốc lộ 14) đến vực trắng cỏ Bù Lạch, xã Đồng Nai, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	1009/QĐ-UBND ngày 20/6/2023	9.680	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	Không vượt tổng mức đầu tư
2	Xây dựng cầu dân sinh trên địa bàn tỉnh Bình Phước	1629/QĐ-UBND ngày 09/10/2023	11.380	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	Không vượt tổng mức đầu tư
3	Xây dựng khu điều dưỡng và phục hồi chức năng Ban Bao vệ chăm sóc sức khỏe tỉnh	129/QĐ-STC ngày 28/11/2022	20	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	Không vượt tổng mức đầu tư
4	Nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện Đồng Phú	1827/QĐ-UBND ngày 14/11/2023	1.350	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	Không vượt tổng mức đầu tư
5	Trường THPT Đồng Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	1642/QĐ-UBND ngày 12/10/2023	140	UBND huyện Đồng Phú	Không vượt tổng mức đầu tư
6	Xây dựng nhà đa năng và hạ tầng trường THPT Nguyễn Khuyến, huyện Phú Riềng	137/QĐ-STC ngày 21/11/2023	1.610	UBND huyện Phú Riềng	Không vượt tổng mức đầu tư



Biểu số 2

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 2123/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng.

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025	Vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Chủ đầu tư
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW				
	TỔNG SỐ		28.600.000	13.159.234	10.206.865	2.263.084	739.691	
A	Các Chương trình mục tiêu quốc gia				1.332.631	638.237	343.891	
I	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới				529.110	276.260	151.760	
II	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững				10.111	3.955	3.699	
III	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi				793.410	358.022	188.432	
B	Các chương trình mục tiêu		28.530.000	13.089.234	8.874.234	1.624.847	395.800	
1	Các dự án chuyển tiếp		2.335.000	2.320.000	1.975.000	1.624.847	349.800	
1	Giao thông		1.600.000	1.585.000	1.240.000	1.005.647	234.000	
1.1	Xây dựng đường giao thông phía Tây QL 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư	2292/QĐ-UBND ngày 30/10/2019; 387/QĐ/UBND ngày 8/2/2021; 1631/QĐ-UBND ngày 7/9/2022	1.450.000	1.450.000	1.105.000	905.647	199.000	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
1.2	Xây dựng đường và kè suối Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh (đoạn từ cầu Chế Biên đi cầu Đơ xã Lộc Điền)	853/QĐ-UBND ngày 30/3/2021	150.000	135.000	135.000	100.000	35.000	UBND huyện Lộc Ninh
2	Hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế		585.000	585.000	585.000	516.000	69.000	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025	Vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Chủ đầu tư
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW				
2.1	Nâng cấp, mở rộng đường từ khu công nghiệp Việt Kiều kết nối với khu với khu công nghiệp Minh Hưng Sikico huyện Hớn Quản	551/QĐ-UBND ngày 5/3/2021	185.000	185.000	185.000	180.000	5.000	UBND huyện Hớn Quản
2.2	Xây dựng tuyến đường từ khu quy hoạch trung tâm hành chính xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú kết nối với khu công nghiệp và dân cư Đồng Phú	214/QĐ-UBND ngày 25/01/2021	400.000	400.000	400.000	336.000	64.000	UBND huyện Đồng Phú
3	Quốc phòng		150.000	150.000	150.000	103.200	46.800	
3.1	Xây dựng đường vào các đồn biên phòng: Đắc Ô huyện Bù Gia Mập; Phước Thiện huyện Bù Đốp; Lộc An huyện Lộc Ninh; Lộc thiện huyện Lộc Ninh đi đường tuần tra biên giới	216/QĐ-UBND ngày 25/1/2021	150.000	150.000	150.000	103.200	46.800	Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh
II	Các dự án khởi công mới năm 2024		26.195.000	10.769.234	6.899.234		46.000	
I	Giao thông		26.195.000	10.769.234	6.899.234		46.000	
1	Nâng cấp, mở rộng ĐT753 và xây dựng cầu Mã Đà kết nối với sân bay quốc tế Long Thành Đồng Nai và cảng Cái Mép, Thị Vải Bà Rịa - Vũng Tàu	2118/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	655.000	232.734	232.734		46.000	Ban QLDA ĐTXD tỉnh